



Trung tâm WTO và Hội nhập  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

## HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – EU

### Tóm tắt Chương 9 – Mua sắm công

Chương 9 - Mua sắm công của EVFTA bao gồm các cam kết liên quan tới nghĩa vụ và trách nhiệm của Việt Nam và EU trong các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc diện mua sắm công (mà chủ yếu là mua sắm sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước).

Về nội dung, các cam kết về mua sắm công trong EVFTA có thể chia thành 02 nhóm:

- *Lời văn Chương 9* với các cam kết về các nguyên tắc trong mua sắm công (tức là các nguyên tắc trong thủ tục đấu thầu đối với các gói thầu sử dụng ngân sách Nhà nước); và
- *Các Phụ lục Chương 9* với Biểu cam kết cụ thể về mở cửa thị trường mua sắm công của Việt Nam cho các nhà thầu EU (Phụ lục 9-B) và của EU cho nhà thầu Việt Nam (Phụ lục 9-A).

Sau đây là tóm tắt một số cam kết đáng chú ý:

#### **1. Phạm vi áp dụng của các cam kết về mua sắm công trong EVFTA**

Về phạm vi áp dụng của các cam kết Chương Mua sắm công, có 02 giới hạn cần chú ý.

*Thứ nhất*, các cam kết về nguyên tắc mua sắm công trong phần Lời văn chỉ áp dụng cho các gói thầu mua sắm thuộc diện điều chỉnh của EVFTA (tức là các gói thầu đã cam kết mở cửa được liệt kê trong Phụ lục Chương 9 của mỗi Bên). Nói cách khác, các cam kết về mua sắm công trong EVFTA về nguyên tắc không ảnh hưởng tới pháp luật và thông lệ mua sắm công nói chung của Việt Nam hay EU mà chỉ liên quan tới các gói thầu được mở cho nhà thầu của nhau theo EVFTA mà thôi.

*Thứ hai*, một số hoạt động sau đây luôn được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của Chương này:

- Hoạt động mua, thuê đất, các công trình, bất động sản khác hay các quyền liên quan;

- Thoả thuận, hỗ trợ mà Việt Nam/EU thực hiện (thoả thuận hợp tác, viện trợ không hoàn lại, trợ cấp, các khoản vay, cấp vốn qua cổ phiếu, các khoản bảo lãnh, ưu đãi tài chính, và các khoản hỗ trợ không bằng tiền mặt);
- Hoạt động mua, sáp nhập dịch vụ lưu ký, ủy thác tài chính, thanh toán nợ, quản lý đối với các tổ chức tín dụng; các dịch vụ liên quan đến bán, mua lại và phân bổ nợ công (các khoản vay, trái phiếu chính phủ, giấy tờ có giá...);
- Hợp đồng tuyển dụng trong khu vực công; và
- Các gói thầu sử dụng ngân sách hỗ trợ/viện trợ quốc tế mà Nhà tài trợ, Bên cho vay có thỏa thuận/quy định ràng buộc riêng về quy trình, điều kiện được thực hiện.

Ngoài ra, EVFTA có cam kết riêng về các trường hợp ngoại lệ không phải tuân thủ một số hoặc tất cả các nguyên tắc cam kết tại Chương này, bao gồm:

- Ngoại lệ liên quan tới các hoạt động mua sắm vũ khí, đạn dược, khí tài chiến tranh, hoặc gói thầu thiết yếu cho an ninh quốc gia, quốc phòng: Việt Nam/EU có quyền không công bố những thông tin hoặc thực hiện hành động mà mình cho là cần thiết để bảo vệ lợi ích an ninh thiết yếu
- Ngoại lệ lợi ích công cộng: Việt Nam/EU có quyền áp dụng bất kỳ biện pháp nào (i) cần thiết để bảo vệ đạo đức, trật tự, an toàn xã hội, cuộc sống hay sức khoẻ của con người, động vật hoặc thực vật, quyền sở hữu trí tuệ; hoặc (ii) liên quan đến hàng hoá hoặc dịch vụ của người khuyết tật, của các tổ chức nhân đạo, các tổ chức phi lợi nhuận thực hiện các hoạt động nhân đạo hay của lao động tù nhân.

Chú ý: ngay cả khi được quyền áp dụng các ngoại lệ vì lợi ích công cộng này, các bên vẫn phải bảo đảm rằng các biện pháp áp dụng không được cản trở trá hình thương mại quốc tế.

## **2. Cam kết về các nguyên tắc đấu thầu cơ bản**

EVFTA yêu cầu Nhà nước và bên mời thầu của các nước thuộc EVFTA khi thực hiện các gói thầu mua sắm thuộc diện điều chỉnh của EVFTA phải tuân thủ 05 nguyên tắc chung sau đây:

- ***Đối xử quốc gia và Không phân biệt đối xử***

Đối với các gói thầu thuộc diện điều chỉnh, Việt Nam/EU cam kết:

- Dành cho hàng hóa dịch vụ, nhà thầu của Bên kia đối xử không kém thuận lợi hơn đối xử dành cho hàng hóa dịch vụ, nhà thầu nội địa;
- Không phân biệt đối xử giữa các nhà thầu nội địa với nhau vì lý do mức độ sở hữu, liên kết với nước ngoài của mỗi nhà thầu;

- Không phân biệt đối xử với nhà thầu nội địa vì lý do hàng hóa, dịch vụ họ cung cấp cho gói thầu là hàng hóa, dịch vụ xuất xứ Bên kia.

Chú ý: Các yêu cầu này không áp dụng đối với các trường hợp sau:

- i) các loại thuế và phí hải quan liên quan đến hoạt động nhập khẩu;
- ii) phương pháp tính các loại thuế và phí đó;
- iii) các quy định hoặc thủ tục nhập khẩu khác;
- iv) các biện pháp ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ ngoài các biện pháp áp dụng với những gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh.

- ***Tổ chức lựa chọn nhà thầu***

Đối với các gói thầu thuộc diện điều chỉnh, EVFTA yêu cầu Việt Nam/EU bảo đảm tuân thủ các nghĩa vụ cam kết trong Chương này trong toàn bộ quá trình đấu thầu, đặc biệt là:

- Bảo đảm sử dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu (đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu) đúng quy định của EVFTA;
- Tránh xung đột lợi ích và ngăn chặn hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật nội địa.

- ***Đấu thầu điện tử***

Đối với các gói thầu thuộc diện điều chỉnh, Việt Nam/EU phải nỗ lực sử dụng phương thức điện tử trong các khâu của đấu thầu (công bố thông tin gói thầu, các thông báo và hồ sơ mời thầu, tiếp nhận hồ sơ dự thầu, áp dụng đấu giá điện tử nếu phù hợp).

Đồng thời, EVFTA cũng có các yêu cầu về tính thân thiện, khả năng tiếp cận, tính toàn vẹn của hồ sơ và bảo đảm an toàn trong trường hợp sử dụng phương thức điện tử.

- ***Các vấn đề khác***

Đối với các gói thầu thuộc diện điều chỉnh, Việt Nam/EU cam kết:

- *Về xuất xứ hàng hóa, dịch vụ cung cấp:* Không áp dụng quy tắc xuất xứ đối với hàng hóa, dịch vụ của Bên kia khác với quy tắc xuất xứ thông thường đang áp dụng với hàng hóa, dịch vụ của mình;
- *Về ưu đãi:* Không được yêu cầu, xem xét, áp dụng bất kỳ biện pháp ưu đãi nội địa nào.

### **3. Cam kết về yêu cầu trong quy trình, thủ tục đấu thầu**

Phần lớn các cam kết trong Chương Mua sắm công của EVFTA là các quy định cụ thể, chi tiết về từng khía cạnh của quy trình thủ tục đấu thầu. Tất cả các yêu cầu này về nguyên tắc chỉ áp dụng đối với các gói thầu thuộc diện điều chỉnh.

Dưới đây là một số ví dụ về các yêu cầu của EVFTA mà các Đơn vị mua sắm các gói thầu thuộc diện điều chỉnh của Việt Nam và EU đều phải tuân thủ chặt chẽ:

- *Thông báo mời thầu*: yêu cầu cụ thể về thời gian đăng tải, các thông tin tối thiểu phải có, cách thức đăng tải trên phương tiện điện tử; Thông báo tóm tắt phải được đăng tải cùng thời điểm...
- *Điều kiện dự thầu*: không được yêu cầu điều kiện “đã từng ký kết hợp đồng mua sắm công” hay “đã có kinh nghiệm cung cấp hàng hóa dịch vụ trên lãnh thổ mình”; Chỉ được đánh giá nhà thầu dựa trên các tiêu chí đã nêu trong hồ sơ mời thầu...
- *Tiêu chuẩn kỹ thuật*: không được áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá nhằm/gây ra rào cản thương mại giữa Việt Nam và EU; tiêu chuẩn cần theo yêu cầu về vận hành/chức năng hơn là theo thiết kế, đặc điểm mô tả; không sử dụng tư vấn của đơn vị có lợi ích liên quan trong gói thầu...
- *Thời gian trong đấu thầu*: nguyên tắc cơ bản là phải bảo đảm khoảng thời gian đủ để nhà thầu nhận được hồ sơ mời thầu, chuẩn bị và nộp hồ sơ (có tính đến tính chất gói thầu, khả năng sử dụng thầu phụ, thời gian cần thiết để chuyển hồ sơ dự thầu gửi qua bưu điện...); phải bảo đảm áp dụng như nhau tất cả nhà thầu; quy định về thời hạn tối thiểu ở từng bước, từng hình thức lựa chọn nhà thầu (ví dụ đối với hình thức đấu thầu hạn chế, thời hạn cho việc nộp hồ sơ quan tâm/tham dự tối thiểu là 25 ngày kể từ ngày đăng thông báo mời thầu, trường hợp khẩn cấp cũng không thể ít hơn 10 ngày...)
- Các yêu cầu chi tiết khác về Xử lý hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng, Minh bạch thông tin sau khi trao hợp đồng...

Tùy hình thức đấu thầu mà việc áp dụng các nghĩa vụ nói trên có thể khác nhau. Về cơ bản đấu thầu rộng rãi phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu nói trên, trong khi đấu thầu hạn chế có thể được giảm bớt một số yêu cầu hoặc có yêu cầu riêng (như liệt kê tại khoản 4 Điều 9.8 EVFTA và các điều khoản cụ thể liên quan). Còn hình thức chỉ định thầu cơ bản sẽ áp dụng các yêu cầu riêng (nêu tại Điều 9.14 EVFTA).

#### **4. Cam kết về các hình thức đấu thầu**

Liên quan tới các hình thức đấu thầu (cách thức để lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa/dịch vụ), EVFTA ghi nhận 03 hình thức đấu thầu, bao gồm:

- *Đấu thầu rộng rãi*: là hình thức lựa chọn nhà thầu mà tất cả nhà cung cấp quan tâm đều có thể nộp hồ sơ dự thầu;
- *Đấu thầu hạn chế*: là hình thức lựa chọn nhà thầu trong đó cơ quan mua sắm chỉ mời các nhà thầu đáp ứng yêu cầu nộp hồ sơ dự thầu;

- *Chỉ định thầu*: là hình thức lựa chọn nhà thầu theo đó cơ quan mua sắm tự lựa chọn một hoặc một số nhà thầu.

Ngoại trừ cam kết chi tiết về các trường hợp hạn chế được phép áp dụng chỉ định thầu, đối với các gói thầu khác thuộc diện điều chỉnh, EVFTA không có yêu cầu bắt buộc về hình thức đấu thầu cụ thể. Như vậy, ngoại trừ chỉ định thầu, cơ quan mua sắm có thể tùy nghi lựa chọn hình thức đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế cho gói thầu của mình theo quy định của pháp luật nội địa. Tuy nhiên, nếu đã lựa chọn hình thức nào thì quy trình, thủ tục phải tuân thủ các yêu cầu của EVFTA đối với hình thức đấu thầu đó.

## **5. Cam kết về hình thức chỉ định thầu**

Đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của EVFTA, bên mời thầu vẫn có thể sử dụng hình thức chỉ định thầu. Tuy nhiên, việc sử dụng hình thức chỉ định thầu chỉ được phép trong 08 trường hợp sau đây:

(i) *Đã đăng tải thông báo mời thầu nhưng:*

- Không có nhà thầu nộp hồ sơ;
- Không có hồ sơ dự thầu đáp ứng các yêu cầu cơ bản của hồ sơ mời thầu;
- Không có nhà thầu đáp ứng các điều kiện dự thầu; hoặc
- Có sự thông đồng giữa các nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu.

(ii) *Hàng hoá hay dịch vụ chỉ có thể được cung cấp bởi một nhà thầu và không có hàng hoá hay dịch vụ thay thế hợp lý do:*

- Đối tượng mua sắm là một tác phẩm nghệ thuật;
- Bảo hộ bằng sáng chế, bản quyền hay các quyền độc quyền khác;
- Không có sự cạnh tranh vì lý do kỹ thuật.

(iii) *Trường hợp cung cấp bổ sung hàng hoá, dịch vụ bởi nhà thầu đã trúng thầu mà việc thay đổi nhà thầu đối với việc bổ sung đó:*

- Không thể thực hiện được vì lý do kinh tế/kỹ thuật (ví dụ tính đồng bộ của thiết bị, điều kiện bảo hành của nhà thầu ban đầu...) hoặc
- Gây ra những bất tiện đáng kể, hoặc làm tăng gần gấp đôi chi phí.

(iv) *Trường hợp tối cần thiết do tình trạng khẩn cấp, không thể kịp thời mua được hàng hoá hoặc dịch vụ nếu áp dụng đấu thầu rộng rãi hay đấu thầu hạn chế*

(v) *Hàng hoá được mua trên thị trường hoặc sản giao dịch hàng hoá*

- (vi) *Mua một nguyên mẫu hoặc sản phẩm, dịch vụ đầu tiên được phát triển theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm đó theo một hợp đồng cụ thể để nghiên cứu, thử nghiệm*
- (vii) *Có khối lượng công việc xây lắp phát sinh ngoài hợp đồng ban đầu nhưng nằm trong mục tiêu của hồ sơ mời thầu, do các tình huống không lường trước được, cần thiết phải được thực hiện để hoàn thành gói thầu xây lắp*
- (viii) *Gói thầu được thực hiện trong điều kiện đặc biệt thuận lợi chỉ xuất hiện trong thời gian rất ngắn:*
  - Trong các hoạt động thanh lý bất thường (giải tán, vỡ nợ hay phá sản);
  - Hợp đồng được trao cho bên thắng cuộc trong một cuộc thi thiết kế, với điều kiện là: (i) cuộc thi đó được tổ chức theo cách thức phù hợp với EVFTA (ii) cuộc thi đó được chấm bởi một ban giám khảo độc lập với mục đích trao hợp đồng thiết kế cho bên thắng cuộc.

## **6. Cam kết của Việt Nam về mở cửa các gói thầu cho nhà thầu EU**

Theo EVFTA, Việt Nam cam kết cho phép nhà thầu EU được tham gia các gói thầu đáp ứng đồng thời 03 điều kiện nêu trong Phụ lục 9-B:

- Đối tượng mua sắm (hàng hóa, dịch vụ cụ thể);
- Ngưỡng giá trị gói thầu (còn gọi là ngưỡng giá trị mua sắm – được xác định theo đơn vị SDR – Quyền rút vốn đặc biệt); và
- Cơ quan mua sắm

Cụ thể, Việt Nam cam kết cho phép nhà thầu EU được tham gia đấu thầu các gói thầu mua sắm của 20 cơ quan trung ương, 02 địa phương (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh), 42 Cơ quan khác (02 Tập đoàn, 05 Trường Đại học, Viện Nghiên cứu, 34 Bệnh viện, Thông tấn xã Việt Nam) đáp ứng đồng thời các điều kiện về đơn vị mua sắm cụ thể, đối tượng mua sắm và giá trị gói thầu (giảm dần theo lộ trình 15 năm) như trong tóm tắt dưới đây.

Việt Nam bảo lưu không mở cửa đối với các gói thầu thuộc diện ngoại lệ nêu tại Mục G Phụ lục 9-B Chương 9 kể cả khi các gói thầu này thỏa mãn các điều kiện mở cửa liên quan.

### ***Cam kết mở cửa mua sắm công với các Cơ quan trung ương***

Việt Nam cam kết mở cửa cho nhà thầu EU tham gia vào các gói thầu của các cơ quan Nhà nước ở trung ương đáp ứng các điều kiện như nêu trong Bảng dưới đây.

**Bảng – Các tiêu chí xác định gói thầu Việt Nam mở cửa trong EVFTA đối với mua sắm của Cơ quan Nhà nước ở trung ương**

| Cơ quan mua sắm  | Đối tượng mua sắm  | Ngưỡng giá trị mua sắm tối thiểu*   |
|--|--|---|
| <p>Các đơn vị cụ thể (trực thuộc, cấp trung ương) được liệt kê của 20 Bộ ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Tư pháp</li> <li>- Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội</li> <li>- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> <li>- Bộ Khoa học và Công nghệ</li> <li>- Bộ Tài chính</li> <li>- Bộ Xây dựng</li> <li>- Bộ Thông tin và Truyền thông</li> <li>- Bảo hiểm xã hội Việt Nam</li> <li>- Thanh tra Chính phủ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các loại hàng hóa trừ một số loại được liệt kê cụ thể tại Mục D Phụ lục 9-B</li> <li>- Dược phẩm có cam kết riêng</li> <li>- Chỉ các dịch vụ được liệt kê Mục E Phụ lục 9-B</li> <li>- Trừ xây dựng</li> </ul> <p>Chú ý: riêng với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Quốc phòng, có thêm các giới hạn/loại trừ riêng về phạm vi các hàng hóa, dịch vụ là đối tượng mua sắm</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm thứ 1-5: 1,5 triệu SDR (khoảng 48,9 tỷ VND)</li> <li>- Năm thứ 6-10: 1 triệu SDR (khoảng 32,6 tỷ VND)</li> <li>- Năm thứ 11-15: 500.000 SDR (khoảng 16,3 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 16 trở đi: 130.000 SDR (khoảng 4,2 tỷ VND)</li> </ul> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Công thương</li> <li>- Bộ Y tế</li> <li>- Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Bộ Nội vụ</li> <li>- Bộ Ngoại giao</li> <li>- Ủy ban Dân tộc</li> <li>- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> <li>- Bộ Giao thông vận tải</li> <li>- Bộ Quốc phòng</li> </ul>   | <p>Xây dựng (trừ trường hợp xây dựng vùng khó khăn, miền núi, vùng sâu xa, vùng đảo, và xây trụ sở chính của các cơ quan trung ương)</p>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm thứ 1-5: 40 triệu SDR (khoảng 1.304 tỷ VND)</li> <li>- Năm thứ 6-10: 20 triệu SDR (khoảng 652 tỷ VND)</li> <li>- Năm thứ 11-15: 10 triệu SDR (khoảng 326 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 16 trở đi: 5 triệu SDR (khoảng 163 tỷ VND)</li> </ul> |

\*Giá trị quy đổi từ SDR sang VND trong Bảng này được tính theo tỷ giá vào thời điểm 09/2020

**Cam kết mở cửa mua sắm công đối với các cơ quan cấp địa phương và các Đơn vị khác**

Việt Nam cam kết mở cửa cho nhà thầu EU tham gia vào các gói thầu của các cơ quan ở địa phương và các Đơn vị khác đáp ứng các điều kiện như nêu trong Bảng dưới đây.

**Bảng – Các tiêu chí xác định gói thầu Việt Nam mở cửa trong EVFTA đối với mua sắm của Cơ quan Nhà nước ở địa phương và các Đơn vị khác**

| Cơ quan mua sắm  | Đối tượng mua sắm   | Ngưỡng giá trị mua sắm tối thiểu*  |
|--|---|--|
| <p>Các đơn vị cụ thể được liệt kê của 02 địa phương là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hà Nội: Văn phòng UBND Hà Nội và 17 Sở trực thuộc (có tên được liệt kê cụ thể)</li> <li>- TP Hồ Chí Minh: Văn phòng UBND và 16 Sở trực thuộc (có tên được liệt kê cụ thể)</li> </ul> <p>42 Cơ quan khác (với các đơn vị cụ thể được liệt kê), trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 34 Bệnh viện</li> <li>- 02 Tập đoàn (Điện lực và Đường sắt)</li> <li>- 05 Trường, Viện</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các loại hàng hóa trừ một số loại được liệt kê cụ thể tại Mục D Phụ lục 9-B</li> <li>- Dược phẩm có cam kết riêng</li> <li>- Chỉ các dịch vụ được liệt kê Mục E Phụ lục 9-B</li> </ul> <p>Chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại trừ dịch vụ liên quan tới nghĩa trang liệt sỹ của Sở Lao động, thương binh và xã hội</li> <li>- Loại trừ gói thầu dịch vụ chuẩn bị mặt bằng, giải phóng mặt bằng và dịch vụ bảo trì và sửa chữa cơ sở hạ tầng của 02 Địa phương</li> <li>- Loại trừ một số gói thầu liên quan tới một số Cơ quan khác được liệt kê cụ thể trong Phụ lục 9-B</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm thứ 1-5: 3 triệu SDR (khoảng 97,8 tỷ VND)</li> <li>- Năm thứ 6-10: 2 triệu SDR (khoảng 65,2 tỷ VND)</li> <li>- Năm thứ 11-15: 1,5 triệu SDR (khoảng 48,9 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 16 trở đi: 1 triệu SDR (khoảng 32,6 tỷ VND)</li> </ul> |
|  | <p>Xây dựng (trừ trường hợp xây dựng vùng khó khăn, miền núi, vùng sâu xa, vùng đảo)</p>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm thứ 1-5: 40 triệu SDR (khoảng 1.304 tỷ VND)</li> <li>- Năm thứ 6-10: 25 triệu SDR (khoảng 815 tỷ VND)</li> </ul>  |



|                                |  |   |
|--------------------------------|--|---|
| <p>- Thông tấn xã Việt Nam</p> |  | <p>- Năm thứ 11-15: 20 triệu SDR (khoảng 652 tỷ VND)<br/>- Từ năm thứ 16 trở đi: 15 triệu SDR (khoảng 489 tỷ VND)</p> |
|--------------------------------|--|---|

*\*Giá trị quy đổi từ SDR sang VND trong Bảng này được tính theo tỷ giá vào thời điểm 09/2020*

## **7. Ngoại lệ của Việt Nam về mở cửa mua sắm công**

Như Câu trên đã đề cập, Việt Nam chỉ mở cửa thị trường mua sắm công của mình cho nhà thầu EU trong EVFTA trong các gói thầu đáp ứng 03 tiêu chí về cơ quan mua sắm, sản phẩm mua sắm và giá trị gói thầu mua sắm. Ở mỗi tiêu chí đều có các ngoại lệ cho phép Việt Nam không phải tuân thủ cam kết về mở cửa thị trường mua sắm công theo EVFTA.

Dưới đây là tóm tắt một số ngoại lệ này:

### ***(i) Các ngoại lệ về tính chất hoạt động mua sắm công***

Theo Mục G Phụ lục 9-B Chương 9, mua sắm công trong các trường hợp sau đây của Việt Nam sẽ được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của cam kết về mua sắm công trong EVFTA:

- Các gói thầu nhằm phát triển, bảo vệ hoặc bảo tồn các giá trị nghệ thuật, lịch sử, khảo cổ, di sản văn hoá quốc gia;
- Các gói thầu liên quan đến dự trữ quốc gia;
- Các gói thầu (ngoại trừ dịch vụ xây dựng) có giá trị từ 260.000 SDR trở xuống, Việt Nam có thể ưu đãi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) theo tiêu chí SME của Việt Nam, với số lao động thường xuyên không quá 500 người;
- Các biện pháp nhằm tăng cường sức khoẻ, phúc lợi, phát triển kinh tế và xã hội cho dân tộc thiểu số;
- Các gói thầu tại Việt Nam để tiêu dùng ngoài Việt Nam;
- Các gói thầu liên quan tới lễ kỷ niệm quốc gia, hoặc mục đích tôn giáo;
- Dịch vụ vận tải là một phần hay đi kèm một gói thầu;
- Gói thầu lưu trữ hoặc đặt máy chủ dữ liệu của chính phủ và các dịch vụ có liên quan; và
- Gói thầu sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại và các khoản tài trợ.

### ***(ii) Các ngoại lệ liên quan tới loại hàng hóa***

Việt Nam cam kết mở cửa mua sắm công với *tất cả* các loại hàng hóa *ngoại trừ* một số loại cụ thể được liệt kê trong Mục D Phụ lục 9-B, ví dụ:

- Lúa gạo
- Một số loại dầu mỡ
- Sách báo, tờ rơi, bản đồ, các loại tem
- Tiền, séc, cổ phiếu, chứng chỉ, trái phiếu...
- Máy xử lý dữ liệu tự động, mã hóa dữ liệu...
- Thiết bị thu phát ra-đa, thiết bị dẫn đường bằng sóng vô tuyến...

Riêng trường hợp dược phẩm, mặc dù không thuộc nhóm loại trừ không mở cửa nhưng nhóm hàng hóa này Việt Nam có bảo lưu riêng, đáng chú ý là các bảo lưu:

- Dành một tỷ lệ nhất định giá trị gói thầu mua dược phẩm cho các doanh nghiệp dược nội địa, tỷ lệ này giảm dần theo lộ trình (tỷ lệ này là 100% cho hai năm đầu kể từ khi EVFTA có hiệu lực, 65% cho năm thứ 3-9, 60% cho năm thứ 10-15, 50% từ năm thứ 16 trở đi);
- Các gói thầu mua sắm chỉ một loại dược phẩm với giá trị dưới 130.000 SDR (gần 4,1 tỷ VND) sẽ được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng cam kết EVFTA
- Bảo lưu liên quan tới gói thầu mua sắm gắn với quyền phân phối (nhà thầu EU sau khi trúng thầu phải lựa chọn doanh nghiệp có quyền phân phối dược phẩm tại Việt Nam để giao thuốc vào các bệnh viện)

### ***(iii) Các ngoại lệ liên quan tới dịch vụ***

Ngược với cam kết mở cửa mua sắm công đối với hàng hóa, mua sắm công đối với dịch vụ *chỉ* áp dụng đối với các dịch vụ được liệt kê (có cam kết) tại Mục E Phụ lục 9-B, *ngoài các dịch vụ có cam kết ra thì tất cả đều được loại trừ* khỏi phạm vi áp dụng của cam kết EVFTA về mua sắm công.

Ví dụ về một số các dịch vụ Việt Nam *có cam kết mở cửa* cho mua sắm công cho EU trong EVFTA:

- Dịch vụ bán, bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ và xe máy;
- Dịch vụ khách sạn và nhà hàng;
- Dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy tính;
- Dịch vụ bảo trì và sửa chữa các máy móc thiết bị văn phòng, bao gồm máy tính;
- Dịch vụ kế toán, kiểm toán và ghi sổ kế toán; dịch vụ thuế;

- Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Dịch vụ cung cấp, bố trí nhân sự;
- Dịch vụ lau dọn tòa nhà;
- Các dịch vụ chụp ảnh và xử lý ảnh; dịch vụ xử lý phim cho ngành điện ảnh và truyền hình...;
- Dịch vụ đóng gói, trả lời điện thoại, sao chụp, phiên dịch biên dịch;
- Dịch vụ gửi thư, thu thập danh sách thư, hộ gia đình cá nhân tùy chọn;
- Dịch vụ do tổ chức, cơ quan xuyên quốc gia cung cấp.

Ngoài ra, ngay cả đối với các dịch vụ đã cam kết, nếu gắn liền với việc quản lý và vận hành các công trình của chính phủ, công trình thuộc sở hữu tư nhân được dùng vì mục đích công, gói thầu dịch vụ công ích thì vẫn được miễn trừ khỏi phạm vi áp dụng của cam kết về mua sắm công trong EVFTA.

***(iv) Ngoại lệ liên quan tới Biện pháp ưu đãi trong nước***

Tại Mục I Phụ lục 9-B, Việt Nam có bảo lưu giữ một tỷ lệ nhất định giá trị các gói thầu này cho các nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ và lao động nội địa theo lộ trình 19 năm

Cụ thể:

- *Từ năm thứ nhất đến năm thứ 10 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực:* Việt Nam được quyền dành 40% giá trị gói thầu chỉ cho nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ nội địa;
- *Từ năm thứ 11 đến năm thứ 18 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực:* dành 30% giá trị gói thầu cho nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ nội địa;
- *Từ năm thứ 19 trở đi,* Việt Nam không được sử dụng các biện pháp ưu đãi trong nước nữa.

Những gói thầu sử dụng biện pháp ưu đãi trong nước sẽ được nêu trong thông báo mời thầu và thông tin chi tiết được cung cấp trong hồ sơ mời thầu.

**8. Điều kiện tham gia vào các gói thầu mua sắm công của EU cho nhà thầu Việt Nam**

Các điều kiện về gói thầu mua sắm công mà EU cam kết mở cửa cho nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ Việt Nam được nêu trong Phụ lục 9-A Chương 9 EVFTA, cũng bao gồm 03 nhóm điều kiện đồng thời (về cơ quan mua sắm, về loại hàng hóa/dịch vụ mua sắm và về ngưỡng giá trị).

Bảng dưới đây tóm tắt các gói thầu mua sắm công mà EU cam kết mở cửa cho Việt Nam trong EVFTA.

**Bảng – Các tiêu chí xác định gói thầu EU mở cửa trong EVFTA**

| Cơ quan mua sắm   | Loại hàng hóa/dịch vụ   | Ngưỡng giá trị mua sắm  |
|---|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan cấp EU: bao gồm Hội đồng châu Âu, Ủy ban châu Âu, EEAS</li> <li>- Các cơ quan trung ương của các nước thành viên: Các Bộ và cơ quan cấp trung ương của từng nước thành viên (được liệt kê tên cụ thể)</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Hàng hóa (trừ xây dựng):</i><br/>Tất cả các loại hàng hóa trừ một số loại hàng hóa được liệt kê (muối, đất, đá, khoáng sản kim loại, dầu mỏ và các sản phẩm liên quan, thuốc nổ, dược, phân bón...) được mua sắm bởi cơ quan an ninh, quốc phòng của các nước được liệt kê (Tiểu mục 4 – Phụ lục 9-A)</li> <li>- <i>Dịch vụ (trừ xây dựng)</i><br/>Chỉ các dịch vụ được liệt kê trong Tiểu mục 5 – Phụ lục 9-A (Phần lớn gần tương tự với các loại dịch vụ mà Việt Nam cam kết mở cửa mua sắm công dịch vụ cho EU)</li> <li>- <i>Xây dựng</i><br/>Tất cả các phân ngành dịch vụ trong mục 51 CPC mà EU có cam kết mở cửa cho Việt Nam theo Chương về Đầu tư và Dịch vụ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa: Từ 130.000 SDR (tương đương khoảng 155.820 euro)</li> <li>- Dịch vụ: Từ 130.000 SDR (tương đương khoảng 155.820 euro)</li> <li>- Xây dựng: Từ 5.000.000 SDR (khoảng 6 triệu euro)</li> </ul> |
| <p>Các cơ quan địa phương của các nước thành viên: Các cơ quan Nhà nước cấp thành phố hoặc vùng thuộc các nước thành viên EU (được liệt kê tên cụ thể)</p>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Hàng hóa (trừ xây dựng)</i><br/>Chỉ các dịch vụ được liệt kê trong Tiểu mục 5 – Phụ lục 9-A (Phần lớn gần tương tự với các loại dịch vụ mà Việt Nam cam kết mở cửa mua sắm công dịch vụ cho EU)</li> <li>- <i>Xây dựng</i><br/>Tất cả các phân ngành dịch vụ trong mục 51 CPC mà EU có cam kết mở cửa cho Việt Nam theo Chương về Đầu tư và Dịch vụ</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa: Từ 200.000 SDR (tương đương khoảng 239.724 euro)</li> <li>- Dịch vụ: Từ 200.000 SDR (tương đương khoảng 239.724 euro)</li> <li>- Xây dựng: Từ 5.000.000 SDR (khoảng 6 triệu euro)</li> </ul> |
| <p>Các đơn vị khác: Các doanh nghiệp, đơn vị công ích hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện và đường sắt của các nước thành viên EU (có tên được nêu cụ thể hoặc có miêu tả nhóm đơn vị thuộc diện điều chỉnh)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các điều kiện cụ thể được liệt kê về loại hoạt động, mục tiêu mua sắm</li> <li>- Có danh mục loại trừ riêng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Hàng hóa (trừ xây dựng)</i><br/>Chỉ các dịch vụ được liệt kê trong Tiểu mục 5 – Phụ lục 9-A (Phần lớn gần tương tự với các loại dịch vụ mà Việt Nam cam kết mở cửa mua sắm công dịch vụ cho EU)</li> <li>- <i>Xây dựng</i><br/>Tất cả các phân ngành dịch vụ trong mục 51 CPC mà EU có cam kết mở cửa cho Việt Nam theo Chương về Đầu tư và Dịch vụ</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa: Từ 400.000 SDR (tương đương khoảng 479.447 euro)</li> <li>- Dịch vụ: Từ 400.000 SDR (tương đương khoảng 479.447 euro)</li> <li>- Xây dựng: Từ 5.000.000 SDR (khoảng 6 triệu euro)</li> </ul> |

\*Giá trị quy đổi từ SDR sang euro trong Bảng này được tính theo tỷ giá vào thời điểm 09/2020

***Ngoại lệ:***

Cũng tương tự Việt Nam, EU có bảo lưu một số trường hợp ngoại lệ dù đã đáp ứng đủ các điều kiện về gói thầu mua sắm như nêu trên nhưng vẫn được miễn trừ khỏi phạm vi áp dụng của các cam kết trong EVFTA liên quan tới mua sắm công.

Sau đây là một số ví dụ về các trường hợp ngoại lệ của EU:

- Gói thầu mua sắm nông sản trong chương trình thúc đẩy hỗ trợ nông nghiệp hoặc cung cấp/viện trợ lương thực cho người dân;
- Gói thầu mua sắm, phát triển, sản xuất tư liệu cho chương trình truyền hình và hợp đồng phát sóng...

Nguồn: Trích từ "Cẩm nang Tóm lược EVFTA" của Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI